



“XANH HÓA” TÀI CHÍNH CÔNG VÀ VAI TRÒ CỦA KIỂM TOÁN NHÀ NƯỚC: KINH NGHIỆM QUỐC TẾ VÀ KHUYẾN NGHỊ CHO VIỆT NAM

- LĂNG TRỊNH MAI HƯƠNG¹
- NGUYỄN PHƯƠNG HẰNG²

Bài viết phân tích mối quan hệ giữa quản trị tài chính công xanh và kiểm toán khu vực công có tính đến yếu tố khí hậu, nhấn mạnh mức độ “phơi nhiễm tài chính” ngày càng gia tăng của các Chính phủ do các thảm họa liên quan đến biến đổi khí hậu, đồng thời lập luận rằng cần có một sự chuyển đổi có hệ thống trong cách phân bổ và kiểm toán các nguồn lực công. Quản trị tài chính công xanh tích hợp các yếu tố khí hậu vào quy trình lập ngân sách, mua sắm công và theo dõi chi tiêu, trong khi kiểm toán xanh đảm bảo tính minh bạch, trách nhiệm giải trình và hiệu quả chính sách. Bài viết giới thiệu các công cụ quốc tế như PEFA-Climate, ISAM (Mô hình kiểm toán SDGs của IDI) và ClimateScanner, cho thấy cách các Cơ quan kiểm toán tối cao giám sát hành động khí hậu và đánh giá mức độ sẵn sàng của Chính phủ. Đối với Việt Nam, bài viết khuyến nghị nên áp dụng các khung kiểm toán quốc tế, phát triển năng lực kiểm toán chuyên sâu và tăng cường phối hợp liên cơ quan để thúc đẩy quá trình xanh hóa hệ thống ngân sách và giám sát công. Kiểm toán nhà nước Việt Nam nên đóng vai trò dẫn dắt trong kiểm toán khí hậu và cải cách quản trị tài chính công.

Từ khóa: Quản trị tài chính công xanh, phân loại ngân sách khí hậu, biến đổi khí hậu, thích ứng khí hậu, kiểm toán xanh.

¹Phó Vụ Trưởng Vụ Hợp tác quốc tế Kiểm toán nhà nước; ²Giám đốc Công ty TNHH Tư vấn Doanh nghiệp Nguồn Lực Việt, Thành viên Ủy ban hội viên ACCA Việt Nam

“Greening” public finance and the role of the Supreme Audit Institution: International Experiences and Recommendations for Vietnam

This paper explores the relationship between green public financial management and climate-responsive public sector auditing. It highlights the increasing fiscal exposure of governments due to climate-induced disasters and argues for a systemic shift in how public resources are allocated and audited. Green PFM integrates climate considerations into budgeting, procurement and expenditure tracking, while green auditing ensures transparency, accountability, and policy effectiveness. The paper reviews international tools such as PEFA-Climate, ISAM (IDI’s SDG Audit Model) and ClimateScanner, showing how they help Supreme Audit Institutions monitor climate action and assess government readiness. For Vietnam, the paper recommends adopting international frameworks, developing specialized audit capacities, and enhancing inter-agency collaboration to green national budgeting and oversight systems. The State Audit Office of Vietnam is urged to lead in climate auditing and governance reform.

Key words: Green public financial management, Climate Budget Tagging, Climate Change, Climate Adaptation, Green Audit.

1. Mở đầu

Theo các báo cáo gần đây của Ủy ban Liên Chính phủ về Biến đổi Khí hậu (IPCC), các hiện tượng thời tiết khắc nghiệt đã và đang gây ra những thảm họa thiên nhiên nghiêm trọng, dẫn đến tổn thất lớn về người, buộc hàng triệu người phải rời bỏ nơi sinh sống, làm gián đoạn hệ thống cung ứng và tác động tiêu cực đến các chuỗi giá trị kinh tế - xã hội. Một hệ quả đáng lo ngại đi kèm với vai trò này là mức độ phơi nhiễm rủi ro tài chính của Chính phủ ngày càng gia tăng. Để hạn chế vấn đề này và nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro, các Chính phủ cần thiết lập một hệ thống quản trị tài chính công xanh (Green PFM) có khả năng tích hợp đầy đủ các yếu tố khí hậu vào quá trình lập kế hoạch, phân bổ, thực hiện và giám sát ngân sách công.

Trong quá trình đó, kiểm toán tài chính công xanh giữ vai trò trụ cột nhằm giám sát việc thực thi ngân sách xanh, đánh giá hiệu quả chi tiêu công liên quan đến biến đổi khí hậu và đưa ra các khuyến nghị chính sách kịp thời. Các Cơ quan kiểm toán tối cao (SAIs), với tư cách là tổ chức giám sát độc lập của Nhà nước, không chỉ kiểm tra tính tuân thủ về tài chính, mà còn đánh giá năng lực hoạch định, điều phối và thực hiện chính sách khí hậu trong lĩnh vực công.

Tại Việt Nam, Chính phủ đã công bố chiến lược quốc gia về tăng trưởng xanh và định hướng chuyển

đổi tài chính công, nhưng việc tích hợp yếu tố môi trường vào quy trình xây dựng, thực hiện ngân sách nhà nước và kiểm toán còn gặp nhiều khó khăn. Vậy nên, việc thúc đẩy kiểm toán tài chính công xanh cần được triển khai song song với cải cách Green PFM. Kiểm toán nhà nước cần đóng vai trò trung tâm trong việc thiết kế chiến lược kiểm toán xanh, áp dụng các công cụ hiện đại và phối hợp liên ngành nhằm nâng cao khả năng giám sát chi tiêu khí hậu, từ đó góp phần đảm bảo tài chính quốc gia an toàn, minh bạch và thích ứng tốt với rủi ro khí hậu trong tương lai.

2. Cơ sở lý luận về tài chính công xanh và vai trò của kiểm toán trong quản trị tài chính công xanh

2.1. Khái niệm tài chính công xanh và quản trị tài chính công xanh

Tài chính công xanh bao gồm việc xây dựng và triển khai các chính sách vĩ mô như thuế, chi tiêu ngân sách, đầu tư công... nhằm đạt được các chỉ số an toàn về môi trường, khí hậu và phát triển bền vững. Đây là một “la bàn” giúp Chính phủ xác lập chính sách tài khóa phục vụ các lĩnh vực khí hậu và môi trường, đồng thời cũng là tuyên ngôn rõ ràng nhất về các vấn đề thực sự ưu tiên và việc đưa yếu tố khí hậu vào ngân sách là nền tảng trong trách nhiệm giải trình tài chính công.

Quản trị tài chính công xanh không đơn thuần là tăng chi cho các chương trình môi trường, mà là sự chuyển đổi căn bản về cách thức Nhà nước phân bổ nguồn lực nhằm đạt được các mục tiêu phát triển bền vững và thích ứng khí hậu. Trong hệ thống này, yếu tố “xanh” cần được nội hàm hóa trong các công cụ lập ngân sách, hệ thống mua sắm công, cơ chế báo cáo và đặc biệt là các quy trình kiểm toán và đánh giá tài chính công. Quản trị tài chính công trong lĩnh vực xanh bao gồm:

- Tích hợp yếu tố khí hậu vào lập kế hoạch ngân sách nhà nước;
- Phân bổ ngân sách nhà nước cho các chỉ tiêu giảm phát thải, thích ứng biến đổi khí hậu;
- Giám sát, kiểm toán và báo cáo chỉ tiêu công liên quan đến môi trường;
- Phát hành trái phiếu xanh và các công cụ tài chính hỗ trợ chuyển đổi xanh.

2.2. Vai trò của kiểm toán trong quản trị tài chính công xanh

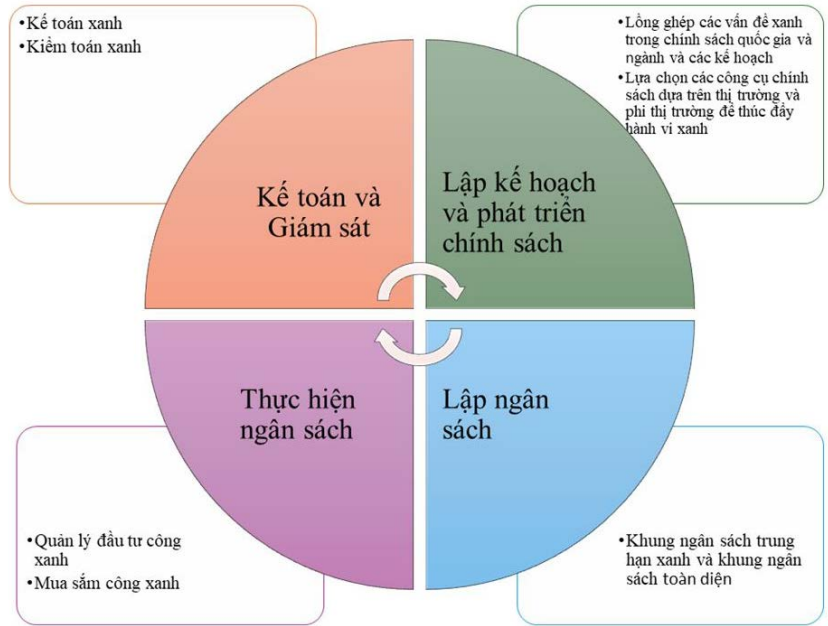
Kiểm toán trong lĩnh vực tài chính công xanh có tác động quan trọng trên ba phương diện:

- Kiểm toán ngân sách, kiểm toán tuân thủ và kiểm toán đầu tư công mở rộng phạm vi đánh giá sang các chỉ tiêu môi trường như mức độ sử dụng ngân sách cho các dự án có xanh hoặc các dự án có ảnh hưởng tiêu cực đến khí hậu nhằm đảm bảo việc tuân thủ các quy định chống biến đổi khí hậu.
- Hỗ trợ xác định các rủi ro khí hậu trong xây dựng chính sách tài khóa, đo lường hiệu quả chỉ tiêu liên quan đến khí hậu, và phát hiện hiện tượng “tẩy xanh” trong các báo cáo. Hay nói cách khác, kiểm toán công thúc đẩy trách nhiệm giải trình về vấn đề môi trường và xã hội.
- Đánh giá việc xây dựng hệ thống dữ liệu về chỉ số ngân sách khí hậu, cơ chế theo dõi chỉ tiêu xanh và báo cáo khí hậu chính là sự giao thoa giữa

lĩnh vực tài chính công và kiểm toán nhà nước, góp phần cải thiện năng lực quản trị tài chính công.

Hình dưới đây mô tả các nội dung cơ bản và mối quan hệ tương tác để đảm bảo hệ thống quản trị tài chính công xanh hiệu quả, trong đó có vai trò của cơ quan kiểm toán.

Hình 1: Hệ thống quản trị tài chính công xanh



3. Kinh nghiệm quốc tế trong việc ứng dụng các công cụ kiểm toán công xanh

Việc thực hiện kiểm toán tài chính công xanh hiện nay ngày càng được hỗ trợ bởi các công cụ kiểm toán chuyên biệt, được phát triển bởi các tổ chức quốc tế như IDI, INTOSAI và WGEA. Tiêu biểu là (i) PEFA-Climate (Chương trình Đánh giá quản lý tài chính công hướng đến biến đổi khí hậu), (ii) Công cụ ISAM (IDI’s SDG Audit Model - Mô hình kiểm toán về phát triển bền vững), (iii) ClimateScanner (Máy quét khí hậu)

3.1. Mô hình kiểm toán về phát triển bền vững (ISAM)

a. Khung lý thuyết

ISAM là khung hướng dẫn do Cơ quan Sáng kiến Phát triển INTOSAI (IDI) phát triển nhằm hỗ trợ các SAIs trong việc kiểm toán việc thực hiện

SDGs, đặc biệt là các mục tiêu liên quan đến môi trường, khí hậu, năng lượng và tài nguyên nước. ISAM cung cấp bộ công cụ đầy đủ gồm tiêu chí đánh giá, biểu mẫu phỏng vấn, hướng dẫn quan sát và mẫu báo cáo, được tùy biến theo từng mục tiêu cụ thể của SDG.

Phiên bản ISAM 2024 mới nhất đã được cập nhật dựa trên kết quả từ các cuộc kiểm toán thử nghiệm trên nền ISAM 2020, như: kiểm toán hệ thống y tế (SDG 3.d), kiểm toán đấu thầu công bền vững (SDG 12.7) và kiểm toán bình đẳng giới (SDG 5.2). Điểm nổi bật của ISAM là cấu trúc hai phần: kiểm toán quy trình (process audit) - tập trung vào việc hoạch định và điều phối thực hiện SDG; và kiểm toán chương trình - đánh giá cụ thể các chương trình chính sách liên quan đến từng mục tiêu. ISAM nhấn mạnh cách tiếp cận đa ngành, chiến lược toàn Chính phủ, sự tham gia của các bên liên quan và nguyên tắc “không để ai bị bỏ lại phía sau”.

b. Thực tế áp dụng

ISAM đã được triển khai bởi 49 SAI thuộc 5 khu vực INTOSAI trong các cuộc kiểm toán phối hợp. Việc áp dụng ISAM giúp các SAI nhận diện lỗ hổng trong phối hợp liên ngành, đánh giá mức độ tích hợp SDG vào ngân sách quốc gia và tăng cường vai trò giám sát độc lập đối với các cam kết phát triển bền vững.

Một ví dụ tiêu biểu là SAI Indonesia (BPK), cơ quan đã áp dụng ISAM để kiểm toán việc thực hiện SDG 13 (biến đổi khí hậu). BPK điều chỉnh chiến lược kiểm toán phù hợp với Kế hoạch Phát triển trung hạn Quốc gia 2020-2024, trong đó SDGs được tích hợp làm mục tiêu cốt lõi. Thông qua ISAM, BPK thực hiện kiểm

toán toàn diện các chính sách khí hậu và tham vấn với Cơ quan Quốc gia về đối phó thiên tai (BNPB) nhằm đánh giá mức độ quản lý rủi ro thiên tai trên phạm vi toàn quốc. BPK cũng khuyến nghị BNPB tăng cường kiểm soát lập kế hoạch và ngân sách nhằm nâng cao hiệu quả quản lý các thảm họa khí hậu.

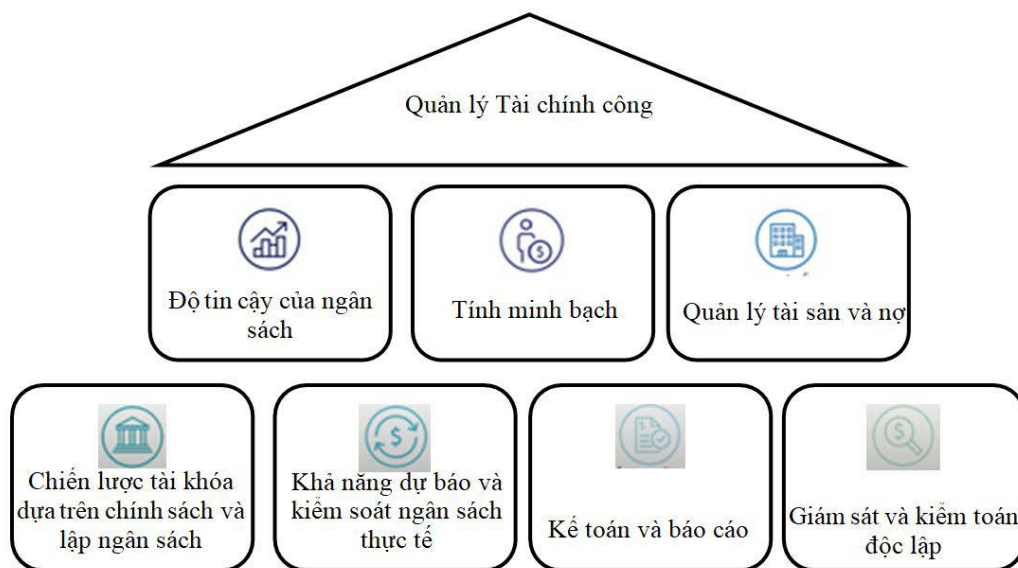
Trong lĩnh vực lâm nghiệp, BPK đã kiến nghị Bộ Môi trường và Lâm nghiệp xây dựng bộ chỉ số đánh giá nỗ lực giảm phá rừng, phân biệt giữa phá rừng cố ý và vô ý và điều chỉnh mục tiêu theo chương trình FOLU Net Sink. Đồng thời, BPK đề xuất Bộ phát triển tiêu chí đánh giá hiệu quả phục hồi rừng và đất và làm rõ vai trò của các đơn vị quản lý rừng ở cấp địa phương trong việc duy trì kết quả. BPK tham vấn cho Bộ xây dựng các tiêu chuẩn đánh giá hiệu quả hoạt động phục hồi rừng và đất. BPK thúc giục Bộ Nội vụ về thẩm quyền và trách nhiệm của các đơn vị quản lý rừng trong việc duy trì kết quả hoạt động phục hồi rừng và đất.

3.2. Chương trình Đánh giá quản lý tài chính công (PEFA)

a. Khung lý thuyết

PEFA là công cụ đánh giá quản lý tài chính công toàn diện qua 7 trụ cột gồm: ngân sách, minh bạch, tài sản, chiến lược tài khóa, thực thi ngân sách, kế toán - báo cáo và kiểm toán - giám sát.

Hình 2: Chương trình đánh giá quản lý tài chính công



PEFA Climate là một công cụ đánh giá bổ sung do PEFA thiết kế nhằm đánh giá mức độ hệ thống Quản lý Tài chính Công (PFM) của một quốc gia đáp ứng tốt các yêu cầu của "chính sách biến đổi khí hậu" - tức là liệu ngân sách, quy định, quy trình mua sắm và kiểm soát tài chính có hỗ trợ mạnh mẽ cho thực thi các mục tiêu giảm phát thải và thích ứng khí hậu hay không

PEFA-Climate bao gồm các chỉ số bổ sung liên quan tới: (i) Lồng ghép chính sách khí hậu trong chi tiêu ngân sách - gắn mã ngân sách khí hậu, phân loại khoản chi xanh; (ii) Công tác mua sắm công xanh (GPP) - mức độ áp dụng tiêu chí môi trường trong lựa chọn nhà thầu; (iii) Chuyển giao tài chính xanh - bao gồm hiệu quả và minh bạch trong tiếp cận nguồn vốn xanh trong/ngoại tài; (iv) Khung quản lý rủi ro khí hậu - tích hợp đánh giá rủi ro khí hậu vào quy trình kế hoạch và kiểm soát ngân sách.

Các lợi ích của PEFA-Climate có thể kể đến như (i) Đánh giá toàn diện và có hệ thống: PEFA-Climate cho phép các quốc gia xác định điểm mạnh/yếu trong từng khâu của chu trình PFM - từ hoạch định chính sách tới kiểm toán - thông qua khung đo lường tiêu chuẩn và minh bạch; (ii) Lộ trình cải cách khả thi: như sửa đổi quy định, mở rộng e-procurement (đấu thầu trực tuyến), phát triển kỹ năng khí hậu và cải thiện hệ thống báo cáo ngân sách xanh. (iii) Phát triển năng lực và đồng thuận liên ngành: Quá trình đánh giá bao gồm tập huấn cán bộ tài chính - ngân sách - môi trường, dẫn đến sự hiểu biết chung giữa các bộ, tạo điều kiện thuận lợi triển khai (iv) Tăng tính minh bạch và công bằng: gắn mã ngân sách khí hậu cùng báo cáo chi tiêu xanh giúp theo dõi đúng mục tiêu NDC (Đóng góp quốc gia tự quyết định).

b. Thực tế áp dụng

Khung được phát triển trong giai đoạn 2020-2023, với thử nghiệm tại Samoa (2020), sau đó

hiệu chỉnh dựa trên phản hồi thực tế. Tiếp theo đó là Paraguay & Costa Rica đã sử dụng PEFA-Climate để đánh giá hệ thống PFM và thiết kế lộ trình tích hợp khí hậu vào ngân sách quốc gia.

Nepal là một trong những quốc gia đầu tiên tiến hành đánh giá PEFA-Climate ở cấp quốc gia, với sự hỗ trợ kỹ thuật của Ngân hàng Thế giới. Đây là ví dụ điển hình trong việc áp dụng khung đánh giá này nhằm hướng tới một hệ thống quản lý tài chính công (PFM) có khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu và hỗ trợ thực hiện hiệu quả các mục tiêu khí hậu quốc gia. Trong bối cảnh Nepal thường xuyên hứng chịu các hiện tượng cực đoan như lũ quét, sạt lở đất và băng tan do ảnh hưởng của biến đổi khí hậu tại vùng Himalaya, nhu cầu cải cách PFM theo hướng bền vững là hết sức cấp thiết.

Quá trình triển khai PEFA-Climate tại Nepal được thực hiện có hệ thống, bắt đầu bằng việc rà soát khung pháp lý và thể chế liên quan đến PFM và chính sách khí hậu. Tiếp đến là phân tích chi tiết các thực hành tài chính, như lập kế hoạch chi tiêu trung hạn, phân loại ngân sách khí hậu (budget tagging), mua sắm công xanh và hoạt động kiểm toán - giám sát. Mục tiêu là đánh giá mức độ tích hợp yếu tố khí hậu trong toàn bộ chuỗi giá trị tài chính công, từ hoạch định đến thực thi.

Báo cáo PEFA-Climate đã ghi nhận rằng, mặc dù Nepal có nền tảng chính sách mạnh mẽ với các tài liệu như Kế hoạch thích ứng quốc gia (NAP) và các Đóng góp quốc gia tự quyết (NDC), năng lực thực hiện ở cấp bộ ngành và địa phương vẫn còn hạn chế. Một điểm yếu đáng lưu ý là hệ thống ngân sách chưa đủ rõ ràng để phân biệt các khoản chi liên quan đến khí hậu, khiến việc theo dõi và minh bạch hóa nguồn lực khí hậu còn gặp khó khăn.

Tuy vậy, một kết quả tích cực là Nepal đã bắt đầu triển khai các cải cách thể chế cụ thể. Bộ Tài chính đã xây dựng hệ thống "mã ngân sách khí hậu" (climate budget code) để phân loại chi tiêu

xanh, đồng thời thiết lập tiêu chí môi trường trong quy trình đấu thầu công. Ngoài ra, dữ liệu rủi ro thiên tai - như bản đồ rủi ro địa phương - được tích hợp vào kế hoạch đầu tư công cấp tỉnh, giúp tăng khả năng thích ứng của các dự án. Quan trọng hơn, toàn bộ kết quả PEFA-Climate đã được công khai trên cổng thông tin của Bộ Tài chính, thể hiện cam kết minh bạch và trách nhiệm giải trình của Chính phủ Nepal với người dân và cộng đồng quốc tế.

3.3. Máy quét khí hậu - ClimateScanner

a. Khung lý thuyết

ClimateScanner là một công cụ đánh giá nhanh do Tòa Thẩm kế Liên bang Brazil (SAI Brazil) phát triển, nằm trong chương trình công tác của Nhóm công tác về kiểm toán môi trường INTOSAI (WGEA) cùng sự đóng góp của các đối tác quốc tế như UN-DESA, UNDP, IDB và Ngân hàng Thế giới. ClimateScanner được phát triển theo cơ chế hợp tác quốc tế, gồm SAI Brazil, Canada, Ấn Độ, EU, Maldives... dưới sự điều phối của INTOSAI WGEA. Ra mắt tại INCOSAI 2022, công cụ được hoàn thiện trong năm 2023 và triển khai trên toàn cầu từ 2024. Mục tiêu của công cụ là hỗ trợ các SAI thực hiện các cuộc rà soát toàn diện cấp quốc gia về hành động khí hậu của Chính phủ, thông qua phân tích hệ thống trên ba trụ cột chính: (i) Governance (Quản trị): khung pháp lý, trách nhiệm, minh bạch, tính bao trùm. (ii) Public Policy (Chính sách công): sự tồn tại và thực thi của các chính sách giảm phát thải, thích ứng, chương trình khí hậu. (iii) Climate Finance (Tài chính khí hậu): ngân sách xanh, cơ chế khuyến khích đầu tư tư nhân và vốn quốc tế. Toàn bộ quy trình được xây dựng dưới dạng câu hỏi định lượng, gồm 62 mục nhỏ chia theo các trụ cột, được kiểm toán viên các SAI toàn cầu phản hồi thông qua nền tảng web, cùng bằng chứng cụ thể.

ClimateScanner mang lại các lợi ích có thể kể đến như (i) Nhanh chóng và chuẩn hóa: chỉ mất

vài tháng để hoàn thành rà soát, nhưng vẫn đảm bảo kết quả đáng tin cậy. (ii) Minh bạch và trực quan: kết quả được công bố tại COP29 (tháng 11/2024), cho phép người dân, lập pháp và cộng đồng quốc tế dễ tiếp cận (iii) Tác động chính sách: giúp Chính phủ nhận diện nhanh các điểm yếu trong quản trị và tài chính khí hậu; thúc đẩy xây dựng khung pháp lý, nâng cao theo dõi ngân sách xanh một cách toàn diện. (iv) Xây dựng mạng lưới SAI: với hơn 100 SAI được đào tạo đồng thời hỗ trợ SAI xác định ưu tiên kiểm toán sâu trong các lĩnh vực còn yếu.

b. Thực tế áp dụng

Tính đến cuối năm 2024, hơn 240 kiểm toán viên từ 141 quốc gia đã được đào tạo, mục tiêu mở rộng sang toàn bộ các SAI (~196 cơ quan). Trong vòng đầu tiên, 61 SAI hoàn tất đánh giá đầu tiên và trình bày tại COP29, Baku. Kết quả nổi bật bao gồm:

- Đa số Chính phủ không có khả năng theo dõi chi tiêu cho khí hậu; 73% không áp dụng tagging ngân sách khí hậu; 74% chưa theo dõi đầu tư tư nhân.
- 80% đã thành lập cơ cấu hành chính khí hậu, 58% có khung pháp lý, 64% có chiến lược dài hạn.
- Tuy nhiên, tính bao trùm xã hội kém, 46% chưa đưa nhóm dễ tổn thương vào chính sách, 47% chưa có chính sách thích ứng hoàn thiện.
- Ví dụ tại Mozambique, đại diện từ SAI đã chia sẻ kinh nghiệm thực địa, cho thấy: công cụ góp phần nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, đồng thời khuyến khích Chính phủ điều chỉnh chính sách theo hướng xanh và minh bạch hơn. Những chia sẻ từ SAI Canada, India, Malta cho thấy ClimateScanner trở thành nền tảng phát hiện chủ đề kiểm toán cụ thể như thích ứng lũ lụt và đánh giá đầu tư xanh tiếp theo các rà soát chính sách.

Dự kiến chu kỳ 2025 sẽ mở rộng đánh giá, cập nhật chất lượng dữ liệu, thêm phân tích cấp tiểu vùng và công bố tại COP30.

4. Khuyến nghị cho Việt Nam và Kiểm toán nhà nước

Để hiện thực hóa chuyển đổi xanh và tăng cường hiệu quả quản trị tài chính công và phát triển bền vững, chúng ta cần triển khai các giải pháp đồng bộ về khung pháp lý, năng lực chuyên môn, hệ thống công cụ kiểm toán và minh bạch thông tin. Dưới đây là một số khuyến nghị mang tính định hướng và cần xem xét để áp dụng theo lộ trình ngắn hạn, trung hạn và dài hạn.

4.1. Thúc đẩy khung pháp lý và chính sách

- Việt Nam cần sớm ban hành định nghĩa chính thức và khung pháp lý về tài chính công lĩnh vực xanh, bao gồm các tiêu chí xác định chi tiêu công liên quan đến khí hậu, môi trường và phát triển bền vững. Đây sẽ là căn cứ để xây dựng hệ thống mã ngân sách xanh gắn liền với phân tích chi phí, lợi ích môi trường và giám sát chi tiêu tương ứng.

- Việt Nam cần xây dựng lộ trình tích hợp ngân sách khí hậu vào quá trình xây dựng ngân sách quốc gia (từ lập kế hoạch, phân bổ, sử dụng, đến giám sát và kiểm toán), trên cơ sở tham khảo mô hình ở trên.

- Kiểm toán nhà nước cần nhắc tích hợp các SDGs và chiến lược tăng trưởng xanh vào Chiến lược phát triển ngành kiểm toán. Kiểm toán nhà nước cần có chiến lược kiểm toán từng SDG chuyên biệt giai đoạn 2025-2030, làm rõ chức năng kiểm toán khí hậu.

4.2. Thiết lập công cụ và phương pháp kiểm toán xanh tại Kiểm toán nhà nước

- Thí điểm áp dụng mô hình kiểm toán SDG theo ISAM của INTOSAI trong các lĩnh vực ưu tiên như nông nghiệp bền vững, năng lượng tái tạo, chống chịu thiên tai. Kết quả kiểm toán được dùng

làm căn cứ đề xuất cải cách ngân sách và chính sách môi trường.

- Tham gia ClimateScanner giúp Kiểm toán nhà nước tự đánh giá mức độ sẵn sàng trong lĩnh vực kiểm toán khí hậu, qua đó phát hiện những điểm còn hạn chế và định hướng các hành động tăng cường năng lực trong thời gian tới.

- Tăng cường sử dụng công cụ đánh giá như PEFA Climate để kiểm tra mức độ tích hợp khí hậu trong hệ thống PFM quốc gia, hỗ trợ đánh giá rủi ro của các chính sách tài khóa liên quan đến biến đổi khí hậu.

4.3. Phát triển nguồn nhân lực và tổ chức bộ máy

Thúc đẩy đơn vị kiểm toán chuyên trách về khí hậu và phát triển bền vững trong nội bộ Kiểm toán nhà nước hoạt động hiệu quả.

Tổ chức các chương trình đào tạo chuyên sâu về kiểm toán môi trường, ngân sách xanh và ESG cho kiểm toán viên công, phối hợp với các tổ chức nghề nghiệp như ACCA.

Khuyến khích phát triển năng lực đa ngành, kết nối giữa chuyên môn tài chính, kiểm toán với chuyên môn về môi trường, biến đổi khí hậu và kinh tế tài khóa.

4.4. Tăng cường minh bạch và công bố thông tin

Xây dựng hệ thống báo cáo ngân sách khí hậu định kỳ cấp quốc gia, trong đó công khai tỷ trọng chi tiêu xanh, mức độ hiện thực hóa các chỉ tiêu ESG và hiệu quả sử dụng vốn công cho lĩnh vực môi trường.

Khuyến khích các địa phương, ngành và đơn vị sự nghiệp công lập công bố dữ liệu khí hậu và ngân sách xanh, làm tiền đề cho kiểm toán xanh cấp địa phương và chuyên đề.

Phối hợp chặt chẽ với các tổ chức quốc tế trong minh bạch tài chính khí hậu, hướng đến lập các báo

cáo đạt chuẩn hoặc hướng dẫn của UNDP/WB về chi tiêu công khí hậu.

Để chuyển đổi hệ thống tài chính công theo hướng xanh và bền vững, chúng ta cần coi kiểm toán không chỉ là công cụ kiểm tra, mà còn là người bảo vệ lợi ích công trong dài hạn, đảm bảo rằng ngân sách không chỉ được chi đúng, chi đủ, mà còn chi hiệu quả, chi vì tương lai khí hậu, phát triển bền vững.

Kết luận

Việt Nam đang đứng trước giai đoạn chuyển đổi quan trọng để hiện thực hóa các cam kết phát thải ròng bằng 0 và phát triển bền vững. Trong quá trình đó, việc tích hợp tài chính công xanh và kiểm toán xanh vào quản trị quốc gia không còn là lựa chọn, mà là yêu cầu tất yếu. Các thông lệ quốc tế cho thấy, tài chính công xanh không thể tách rời khỏi qui trình lập ngân sách quốc gia, cũng như không thể thiếu sự giám sát độc lập, khách quan từ các cơ quan kiểm toán công.

Trong thời gian qua, đặc biệt trong những năm gần đây, Việt Nam đã có những bước đi quan trọng

trong việc xây dựng chiến lược tăng trưởng xanh, từ cải cách quản lý tài chính công đến thực hiện các cuộc kiểm toán môi trường. Tuy vậy, vẫn còn khoảng trống thể chế và năng lực cần lấp đầy để quá trình này thực sự đi vào chiều sâu. Để thực hiện được điều này, cần có sự cam kết chính trị rõ ràng, định hướng thể chế đúng đắn và sự hỗ trợ kỹ thuật thích hợp, cũng như xây dựng nhận thức và năng lực. Việt Nam, với bối cảnh tương đồng và thách thức khí hậu lớn với nhiều quốc gia trên thế giới, hoàn toàn có thể học hỏi và áp dụng các kinh nghiệm này trong hành trình xanh hóa hệ thống tài chính công.

Là cơ quan giám sát tài chính công tối cao, Kiểm toán nhà nước cần chủ động chuyên mình để trở thành lực lượng tiên phong trong kiểm toán khí hậu và phát triển bền vững. Nếu có sự phối hợp thực chất giữa kiểm toán - tài chính công - môi trường - cùng với sự phối hợp và học hỏi từ các tổ chức quốc tế, chúng ta hoàn toàn có thể xây dựng được một hệ sinh thái tài chính công minh bạch, hiệu quả, đáng tin cậy, bền vững và “xanh”. □

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. ACCA. (2023). *Climate Finance: Unlocking the Potential of Public Financial Management for a Net-Zero Future*. Retrieved from <https://www.accaglobal.com>;
2. INTOSAI. (2019). *INTOSAI-P12: The Value and Benefits of Supreme Audit Institutions*. International Organization of Supreme Audit Institutions;
3. INTOSAI Development Initiative (IDI). (2021). *ISAM: IDI's SDG Audit Model*. Retrieved from <https://idi.no>;
4. INTOSAI. (2025) *INTOSAI Journal, Quarter I, 2025 Volume*;
5. OECD. (2021). *Green Budgeting in OECD Countries*. *OECD Journal on Budgeting*, 20(1). Retrieved from <https://www.oecd-ilibrary.org>;
6. PEFA. (2020). *Climate Responsive Public Financial Management Framework (PEFA Climate)*. Retrieved from <https://www.pefa.org>;
7. SAI Brazil. (2023). *ClimateScanner Framework*. Retrieved from <https://www.tcu.gov.br/climatescanner>.